

**HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**DANH SÁCH SÁT HẠCH PHỤC VỤ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HĐXD ngày 14/11/2025**  
*(kèm theo Thông báo số: 25/TB-VACE ngày 10/11/2025)*

| STT | Họ và tên         | Ngày sinh  | CMND         | Trình độ chuyên môn                           | Lĩnh vực sát hạch             | Hạng sát hạch | Đơn vị công tác                                             | Cơ sở đào tạo              |
|-----|-------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Tô Anh Tuấn       | 02/05/1996 | 001096028725 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Định giá xây dựng             | III           | Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Linh An       | Đại học Kiến trúc Hà Nội   |
| 2   | Phạm Thị Trâm     | 18/01/1995 | 036195000192 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III           | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba           | Đại học Xây dựng           |
| 3   | Vũ Văn Trọng      | 25/06/1973 | 030073012202 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III           | Công ty CP Tư vấn Xây dựng 479 Thăng Long                   | Đại học Xây dựng Hà Nội    |
|     |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III           |                                                             |                            |
| 4   | Lăng Xuân Việt    | 18/06/1974 | 020074000026 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III           | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng hạ tầng SHD                 | Đại học Xây dựng Hà Nội    |
| 5   | Nguyễn Thị Tinh   | 18/07/1993 | 024193018998 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III           | Công ty CP Tư vấn xây dựng M30                              | Đại học Giao thông vận tải |
| 6   | Dương Anh Minh    | 30/03/1996 | 026096004390 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Định giá xây dựng             | II            | Viện Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng                         | Đại học Kiến trúc Hà Nội   |
| 7   | Vũ Thị Lan        | 04/08/1990 | 038190016369 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | II            | Công ty TNHH Tuner & Townsend                               | Đại học Xây dựng           |
| 8   | Đỗ Nhất Linh      | 04/07/1980 | 025080000070 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II            | Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Đầu tư phát triển Hà Nội | Đại học Xây dựng           |
|     |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III           |                                                             |                            |
| 9   | Mai Quang Hưng    | 16/09/1997 | 017097000019 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử        | Định giá xây dựng             | III           | Công ty TNHH tư vấn và xây dựng thương mại Tây Tiến         | Đại học Điện lực           |
| 10  | Nguyễn Thị Lê Vân | 15/10/1980 | 015180000173 | Cao đẳng Xây dựng dân dụng và công nghiệp     | Định giá xây dựng             | III           | Công ty cổ phần Lenco Việt Nam                              | Cao đẳng Xây dựng số 1     |
|     |                   |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III           |                                                             |                            |
| 11  | Nguyễn Văn Hộ     | 18/10/1988 | 036088009450 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình                     | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III           | Công ty Cổ phần TEXO Tư vấn và Đầu tư                       | Đại học Thủy lợi           |
| 12  | Lê Thị Khánh Ly   | 26/10/1994 | 036194007804 | Kỹ sư Hệ thống điện                           | Định giá xây dựng             | II            | Công ty TNHH Kiểm toán An Việt                              | Đại học Điện lực           |
| 13  | Vũ Xuân Phao      | 07/09/1991 | 036091027249 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | III           | Tổng Công ty cổ phần công trình Viettel                     | Đại học Giao thông vận tải |

|    |                       |            |              |                                        |                               |     |                                                                             |                                      |
|----|-----------------------|------------|--------------|----------------------------------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|    |                       |            |              |                                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                                      |
| 14 | Vũ Thị Thương         | 24/04/1998 | 036198002801 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | II  | Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Art Deco                             | Đại học Công nghệ giao thông vận tải |
| 15 | Đinh Thanh Hải        | 12/11/1977 | 019077000026 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Nam Từ Liêm                          | Đại học Giao thông vận tải           |
| 16 | Mai Trung Thành       | 05/12/1988 | 008088001236 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang               | Đại học Kiến trúc Hà Nội             |
|    |                       |            |              |                                        | Định giá xây dựng             | II  |                                                                             |                                      |
| 17 | Nguyễn Mạnh Thắng     | 27/12/1991 | 001091004642 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật giao thông    | Định giá xây dựng             | III | Công ty cổ phần tư vấn thiết kế ĐTXD Hoa Sơn                                | Đại học Công nghệ giao thông vận tải |
| 18 | Nguyễn Thị Hằng       | 26/03/1994 | 038194010214 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | III | Công ty Xây dựng Viglacera                                                  | Đại học Giao thông vận tải           |
| 19 | Mai Văn Thắng         | 21/05/1978 | 001078001715 | Kỹ sư Xây dựng đường bộ                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần Môi trường đô thị CTTC                                      | Đại học Giao thông vận tải           |
| 20 | Trần Mạnh Đại         | 11/09/1981 | 001081027379 | Kỹ sư Hệ thống điện                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Điện lực Sơn Tây                                                    | Đại học Bách khoa Hà Nội             |
| 21 | Trần Thị Vân Anh      | 20/09/1990 | 027190000509 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | III | Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Bắc - CN Tổng Công ty viễn thông MobiFone | Đại học Giao thông vận tải           |
|    |                       |            |              |                                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                                      |
| 22 | Nguyễn Thị Hoài Thu   | 14/05/1992 | 034192018602 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | III | Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Bắc - CN Tổng Công ty viễn thông MobiFone | Đại học Xây dựng                     |
|    |                       |            |              |                                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                                      |
| 23 | Đỗ Thị Hằng           | 03/10/1991 | 030191007627 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Bắc - CN Tổng Công ty viễn thông MobiFone | Đại học Xây dựng                     |
|    |                       |            |              |                                        | Định giá xây dựng             | III |                                                                             |                                      |
| 24 | Mai Xuân Nga          | 01/06/1993 | 036093004593 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | II  | Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng phường Ba Đình                           | Đại học Xây dựng                     |
| 25 | Lê Thị Thuý Hằng      | 10/02/1995 | 036195016895 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng     | Định giá xây dựng             | III | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Viettecon                                   | Đại học Thủy lợi                     |
| 26 | Uông Huy Cường        | 08/09/1995 | 001095010474 | Kỹ sư Kỹ thuật đô thị                  | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH M8                                                             | Đại học Kiến trúc Hà Nội             |
| 27 | Nguyễn Thị Phương Anh | 22/12/1997 | 040197005235 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần Trường Sơn 145                                              | Đại học Công nghệ Giao thông vận tải |
| 28 | Nguyễn Ngọc Hải       | 10/10/1985 | 038085008248 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần Falcon Việt Nam                                             | Đại học Xây dựng                     |

|    |                    |            |              |                                               |                               |     |                                                                      |                                                    |
|----|--------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 29 | Hoàng Anh Toàn     | 13/10/1987 | 025087007575 | Kỹ sư Xây dựng                                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Cục Hậu cần - Kỹ thuật/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật/BQP.              | Học viện Kỹ thuật Quân sự                          |
| 30 | Nguyễn Xuân Trường | 22/11/1988 | 031088009972 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình thủy       | Định giá xây dựng             | II  | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Công trình Hàng hải Việt Nam           | Đại học Hàng hải Việt Nam                          |
|    |                    |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                      |                                                    |
| 31 | Lê Quang Đại       | 25/08/1986 | 026086004521 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Định giá xây dựng             | III | Công ty THNN ARTELIA Việt Nam                                        | Đại học Xây dựng                                   |
| 32 | Lê Sỹ Hưng         | 19/05/1983 | 038083020866 | Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường                      | Định giá xây dựng             | II  | Công ty Cổ phần Coninco Đầu tư phát triển hạ tầng và tư vấn xây dựng | Đại học Giao thông vận tải                         |
|    |                    |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                      |                                                    |
| 33 | Nguyễn Thị Hằng    | 26/07/1989 | 034189009079 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Định giá xây dựng             | III | Công ty THNN ARTELIA Việt Nam                                        | Đại học Giao thông vận tải                         |
| 34 | Lưu Thành Tuyên    | 21/02/1983 | 025083011970 | Kỹ sư Hệ thống điện                           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Điện lực Sơn Tây                                             | Đại học Bách khoa Hà Nội                           |
|    |                    |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                                      |                                                    |
| 35 | Hoàng Thế Kha      | 14/02/1981 | 035081015792 | Kỹ sư Máy và thiết bị mô                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Toàn Cầu                              | Đại học Mô - Địa chất                              |
|    |                    |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Toàn Cầu                              |                                                    |
| 36 | Nguyễn Văn Sơn     | 31/03/1987 | 038087003997 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Minh Ngọc TH                         | Đại học Xây dựng                                   |
| 37 | Lê Chư Hào         | 05/08/1994 | 040094032474 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HTV Hà Nội             | Đại học Vinh                                       |
|    |                    |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III | Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HTV Hà Nội             |                                                    |
| 38 | Ngô Sỹ Hải         | 14/12/1979 | 019079000358 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam                                    | Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên |
| 39 | Phạm Việt Dũng     | 24/11/1982 | 001082037820 | Kỹ sư Xây dựng Đường bộ                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP                    | Đại học Giao thông vận tải                         |
| 40 | Khuất Đình Toàn    | 28/03/1994 | 001094012216 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | III | Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng 306                             | Đại học Giao thông vận tải                         |
| 41 | Trần Hoàng Anh     | 24/04/1998 | 040098027488 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vinh                       | Đại học Giao thông vận tải                         |
|    |                    |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vinh                       |                                                    |
| 42 | Lê Công Mạnh       | 09/12/1965 | 001065005585 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thăng Long                         | Đại học Lương Thế Vinh                             |

|    |                   |            |              |                                               |                               |     |                                                     |                             |
|----|-------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------------|
| 43 | Đoàn Văn Trinh    | 16/08/1981 | 036081006560 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần được liệu Việt Nam                  | Đại học Xây dựng            |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 44 | Lê Đăng Cương     | 28/08/1982 | 042082000441 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng Công nghiệp           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty CP Tư vấn quản lý xây dựng quốc tế (ICMC)   | Đại học Kiến trúc Hà Nội    |
| 45 | Mai Văn Huế       | 25/06/1990 | 040090000363 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Định giá xây dựng             | III | Công ty cổ phần thi công cơ giới xây lắp            | Đại học Giao thông vận tải  |
| 46 | Trần Thị Thu Hiền | 03/06/1983 | 001183014499 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng & công nghiệp         | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Tây Tiến | Đại học dân lập Đông Đô     |
| 47 | Hà Xuân Thắng     | 04/05/1988 | 001088049435 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty CP đầu tư và tư vấn xây dựng 306            | Đại học Giao thông vận tải  |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 48 | Nguyễn Bá Giang   | 12/03/1997 | 001097039512 | Kỹ sư Kỹ thuật Công trình xây dựng            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam                  | Đại học Kiến trúc Hà Nội    |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 49 | Trần Văn Toàn     | 19/05/1992 | 040092013437 | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần tập đoàn Thành Nam                  | Đại học Vinh                |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 50 | Vũ Hoàng Gia      | 19/04/1995 | 001095016724 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban quản lý dự án 3 - Cục Đường bộ Việt Nam         | Đại học Xây dựng            |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 51 | Lê Xuân Trường    | 06/04/1987 | 001087029701 | Kỹ sư KT Công trình - Xây dựng DD&CN          | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban quản lý dự án ĐT-HT xã Đông Anh                 | Đại học dân lập Phương Đông |
| 52 | Lưu Quốc Lợi      | 21/04/1972 | 025072000120 | Kỹ sư Hệ thống điện                           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Điện lực Sơn Tây                            | Đại học Điện lực            |
| 53 | Phạm Xuân Hiếu    | 17/09/1986 | 022086000432 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Đông Dương | Đại học Kiến trúc Hà Nội    |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | II  |                                                     |                             |
| 54 | Phạm Đình Thọ     | 19/03/1988 | 031088016578 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần xây dựng & công nghiệp An Bình      | Đại học Xây dựng            |
|    |                   |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                     |                             |
| 55 | Đỗ Văn Hà         | 08/01/1978 | 034078012022 | Cử nhân cao đẳng Hệ thống điện                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà  | Đại học Bách khoa Hà Nội    |
| 56 | Hoàng Thị Bầy     | 12/05/1985 | 006185000273 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà  | Đại học Kiến trúc Hà Nội    |

|    |                    |            |              |                                                    |                               |     |                                                                             |                                   |
|----|--------------------|------------|--------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 57 | Nguyễn Hữu Hải     | 24/08/1996 | 040096000445 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng                 | Định giá xây dựng             | III | Ban QLDA ĐTXD huyện Nghi Lộc                                                | Đại học Xây dựng                  |
| 58 | Phan Văn Ba        | 10/05/1988 | 027088001597 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Lam Khánh                                                      | Đại học Kiến trúc Hà Nội          |
| 59 | Đào Mạnh Hùng      | 09/01/1978 | 036078006115 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                         | Định giá xây dựng             | III | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng COTANA                                      | Đại học Giao thông vận tải        |
| 60 | Lê Hoài Bắc        | 17/10/1983 | 001083008434 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng COTANA                                      | Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên |
| 61 | Mai Trung Tuyền    | 15/10/1989 | 036089004704 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường                           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ SIB Việt Nam                             | Đại học Xây dựng                  |
| 62 | Lê Quý Đạo         | 26/08/1984 | 045084000050 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Viện Hàng không vũ trụ Viettel - Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông Quân đội | Đại học dân lập Duy Tân           |
|    |                    |            |              |                                                    | Định giá xây dựng             | III |                                                                             |                                   |
| 63 | Phạm Minh Hiếu     | 06/02/2000 | 017200004073 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                             | Định giá xây dựng             | III | Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Ninh Bình                          | Đại học Xây dựng Hà Nội           |
| 64 | Nguyễn Duy Nghị    | 08/04/1989 | 036089006911 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                         | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH tư vấn QLDA mặt trời                                           | Đại học Giao thông vận tải        |
| 65 | Vũ Phạm Bền        | 21/09/1982 | 033082013009 | Kỹ sư Xây dựng Cảng - Đường thủy                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Tổng công ty Thành An - Binh đoàn 11                                        | Đại học Xây dựng                  |
| 66 | Đỗ Thị Phương      | 20/04/1996 | 033196012247 | Kỹ sư Quản lý xây dựng                             | Định giá xây dựng             | III | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng COTANA                                      | Đại học Xây dựng                  |
| 67 | Mai Văn Đức        | 15/08/1979 | 038079009772 | Kỹ sư Hệ thống điện                                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Đại học Bách khoa Hà Nội          |
| 68 | Phạm Đình Mạnh     | 09/01/1986 | 001086007050 | Kỹ sư Điện tử viễn thông                           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Viện Đại học Mở Hà Nội            |
| 69 | Nguyễn Cao Thế     | 10/10/1992 | 034092023907 | Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Đại học Bách khoa Hà Nội          |
| 70 | Trương Việt Hoàng  | 25/03/1999 | 035099001922 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Đại học Công nghiệp Hà Nội        |
| 71 | Lại Anh Khoa       | 19/09/1982 | 001082025002 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng                 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Đại học Xây dựng                  |
| 72 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 17/02/1988 | 001088026068 | Kỹ sư Hệ thống điện                                | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI                    | Đại học Bách khoa Hà Nội          |
| 73 | Bùi Văn Hậu        | 22/12/1989 | 002089004395 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng ABT                                         | Đại học Hàng hải Việt Nam         |
|    |                    |            |              |                                                    | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng ABT                                         |                                   |
| 74 | Lê Minh Hoàng      | 08/02/1987 | 035087004892 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH xây dựng Quang Minh Thịnh                                      | Đại học Xây dựng                  |

|    |                       |            |              |                                               |                               |     |                                                                             |                            |
|----|-----------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 75 | Phạm Văn Quế          | 07/03/1992 | 040092023386 | Kiến trúc sư Kiến trúc                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HTV Hà Nội                    | Đại học Xây dựng           |
| 76 | Vũ Hà Phú             | 08/11/1990 | 026090002718 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà                          | Đại học Xây dựng           |
| 77 | Bùi Thị Lý            | 03/07/1981 | 031181010069 | Kỹ sư Công trình thủy                         | Định giá xây dựng             | II  | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TKH Việt Nam                              | Đại học Hàng hải           |
| 78 | Phùng Văn Chang       | 05/12/1980 | 025080012271 | Kỹ sư Xây dựng công trình                     | Định giá xây dựng             | III | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TKH Việt Nam                              | Đại học Xây Dựng           |
|    |                       |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                            |
| 79 | Trần Hoàng Nam        | 15/01/1988 | 031088017454 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lâm Oanh                                | Đại học Thủy lợi           |
| 80 | Nguyễn Đức Chương     | 01/02/1990 | 027090014161 | Kỹ sư Kỹ thuật Công trình xây dựng            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà                          | Đại học Đại Nam            |
| 81 | Nguyễn Mạnh Tuấn      | 07/10/1991 | 031091006027 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | III | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TKH Việt Nam                              | Đại học Giao thông vận tải |
| 82 | Tạ Quang Thọ          | 22/10/1983 | 024083001817 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Việt Yên                                  | Đại học Xây dựng           |
|    |                       |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                                             |                            |
| 83 | Nguyễn Văn Đồng       | 19/02/1987 | 024087004342 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III | Ban Quản lý dự án ĐTXD Việt Yên                                             | Đại học Xây dựng           |
| 84 | Cao Sĩ Nguyên         | 24/09/1985 | 025085001124 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần đầu tư - Xây dựng - thương mại - dịch vụ - Thới Hòa.        | Đại học Công nghiệp Hà Nội |
|    |                       |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                                             |                            |
| 85 | Hoàng Long            | 05/02/1985 | 001085040412 | Kỹ sư Cơ khí                                  | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng MTB Việt Nam                                | Học viện Kỹ thuật Quân sự  |
| 86 | Hà Danh Sinh          | 07/07/1986 | 040086004020 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Phú                      | Đại học Kiến trúc Hà Nội   |
| 87 | Nguyễn Thị Kiều Trang | 25/10/1993 | 034193002775 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III | Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Bắc - CN Tổng Công ty viễn thông Miền Bắc | Đại học Giao thông vận tải |
|    |                       |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                            |
| 88 | Hoàng Trọng Bằng      | 01/06/1994 | 020094000921 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lâm Oanh                                | Đại học Giao thông vận tải |
| 89 | Lý Trung Kiên         | 20/01/1981 | 002081007171 | Kỹ sư Kỹ thuật Tài nguyên nước                | Định giá xây dựng             | III | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TKH Việt Nam                              | Đại học Thủy lợi           |
|    |                       |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                                             |                            |

|     |                  |            |              |                                               |                               |     |                                                                        |                                                   |
|-----|------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 90  | Trần Đức Quỳnh   | 27/08/1980 | 026080011795 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty TNHH UCE                                                       | Đại học Xây dựng                                  |
| 91  | Nguyễn Quang Anh | 07/09/2000 | 001200012824 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Nam Từ Liêm                     | Đại học Thủy lợi                                  |
|     |                  |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                                        |                                                   |
| 92  | Vũ Đình Chiến    | 02/03/1985 | 026085007391 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Ban quản lý dự án khu vực Vĩnh Phúc                                    | Đại học Giao thông vận tải                        |
| 93  | Đào Văn Đoàn     | 25/11/1998 | 025098003505 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH tư vấn xây dựng An Kiến Phước                             | Đại học Giao thông vận tải                        |
| 94  | Dương Xuân Công  | 26/11/1980 | 001080034617 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lâm Oanh                           | Đại học Xây dựng                                  |
|     |                  |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | II  |                                                                        |                                                   |
| 95  | Nguyễn Thái Hoà  | 02/07/1992 | 034092006472 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lâm Oanh                           | Đại học Thủy lợi                                  |
| 96  | Nguyễn Bá Mạnh   | 15/03/1988 | 001088022706 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà                     | Đại học Giao thông vận tải                        |
| 97  | Thiều Trung Kiên | 07/12/1987 | 001087012837 | Kỹ sư Quản lý Xây dựng Đô thị                 | Định giá xây dựng             | III | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TKH Việt Nam                         | Đại học Kiến trúc Hà Nội                          |
| 98  | Nguyễn Xuân Tùng | 03/03/1993 | 038093015604 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | II  | Công ty TNHH Tư vấn Công nghiệp xây dựng Sao Mai                       | Đại học Giao thông vận tải                        |
| 99  | Ngô Thị Hải Hậu  | 23/03/1991 | 024191015406 | Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng            | Định giá xây dựng             | II  | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đông Bình                              | Đại học Xây dựng                                  |
| 100 | Mai Ngọc Tú      | 19/02/1984 | 038084025116 | Kỹ sư Xây dựng công trình                     | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hòa Lâm                                | Đại học Giao thông Tây Nam (Tứ Xuyên, Trung Quốc) |
| 101 | Đậu Mạnh Đức     | 13/10/1971 | 042071015246 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hương Sơn                      | Đại học Vinh                                      |
| 102 | Nguyễn Ngọc Đình | 01/06/1966 | 035066009591 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CPTV Công nghệ TB và Kiểm Định XD - CONINCO                    | Đại học Xây dựng                                  |
| 103 | Nguyễn Văn Tiệp  | 15/02/1978 | 001078011523 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty TNHH tư vấn xây dựng Đông Dương                                | Đại học Thành Đông                                |
| 104 | Đặng Quang Hiếu  | 31/01/1998 | 044098007687 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH xây dựng COTO                                             | Đại học Xây dựng Hà Nội                           |
| 105 | Đỗ Ngọc Bảo      | 04/09/1975 | 001075018245 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội | Đại học Xây dựng Hà Nội                           |
| 106 | Trần Quang Huy   | 14/07/1980 | 001080005440 | Kỹ sư Kỹ thuật điện năng                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Điện lực Sơn Tây                                               | Đại học Kỹ thuật công nghiệp                      |
| 107 | Nguyễn Hữu Bắc   | 31/10/1991 | 026091008637 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI               | Đại học Lương Thế Vinh                            |
| 108 | Nguyễn Thị Bình  | 12/10/1985 | 015185008331 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam         | Đại học Xây dựng                                  |
| 109 | Đoàn Kim Thanh   | 08/11/1981 | 001181034792 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | II  | Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Thái Nam                               | Đại học Giao thông vận tải                        |

|     |                    |            |              |                                        |                               |     |                                                               |                                      |
|-----|--------------------|------------|--------------|----------------------------------------|-------------------------------|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 110 | Nguyễn Văn Nam     | 10/11/1989 | 044089008476 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | II  | Công ty CP Phát triển LATITUDE                                | Đại học Giao thông vận tải           |
| 111 | Lê Văn Tân         | 10/06/1981 | 040081000776 | Kỹ sư Cấp thoát nước                   | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CPTV Công nghệ TB và Kiểm Định XD - CONINCO           | Đại học Xây dựng                     |
| 112 | Nguyễn Văn Thọ     | 03/05/1982 | 036082010890 | Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CP Tư vấn và đầu tư xây dựng MX                       | Đại học Xây dựng                     |
| 113 | Đào Quang Cường    | 25/05/1988 | 001088016230 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                 | Định giá xây dựng             | II  | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phúc Khang HTCT | Đại học Giao thông Vận tải           |
|     |                    |            |              |                                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  |                                                               |                                      |
| 114 | Nguyễn Xuân Hồng   | 30/9/1985  | 001085003534 | Kỹ sư kỹ thuật hạ tầng đô thị          | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty TNHH xây dựng COTO                                    | Đại học Kiến trúc HN                 |
| 115 | Nguyễn Ngọc Tuấn   | 09/09/1974 | 001074026235 | Kỹ sư Cầu - Đường                      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần xây dựng kỹ thuật và thương mại Việt Nam      | Đại học Giao thông vận tải           |
| 116 | Đào Hoàng Minh     | 31/12/1979 | 001079024538 | Kỹ sư Công nghệ Nhiệt - Lạnh           | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hòa Lâm                       | Đại học Bách khoa Hà Nội             |
| 117 | Nguyễn Ngọc Tú     | 04/02/1985 | 001085038506 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH xây dựng COTO                                    | Đại học Kiến trúc Hà Nội             |
| 118 | Nguyễn Quang Huy   | 02/08/1988 | 031088004265 | Kỹ sư Cơ giới hoá xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ Phần Tư vấn Kỹ thuật & Xây dựng Hồng Hà            | Đại học Xây dựng                     |
| 119 | Lê Đức Hay         | 10/02/1979 | 001079020370 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty CP Tư vấn Xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam     | Đại học Lương Thế Vinh               |
| 120 | Nguyễn Phú Hải     | 10/04/1992 | 001092033319 | Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Giao thông    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty TNHH tư vấn đầu tư và Thương mại Hưng Đại Phát        | Đại học Công nghệ Giao thông vận tải |
| 121 | Đỗ Minh Quang      | 12/10/1983 | 001083006732 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng Công nghiệp    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty cổ phần tập đoàn Vinastone                            | Đại học Kiến trúc Hà Nội             |
| 122 | Nguyễn Huy Hoàng   | 01/08/1988 | 040088032608 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần LAPINTA                                       | Đại học Giao thông vận tải           |
| 123 | Nguyễn Sông Hương  | 09/09/1983 | 027083000994 | Kỹ sư Xây dựng Cầu đường               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty CP Tư vấn quản lý dự án và đầu tư Nam Việt            | Đại học Giao thông vận tải           |
| 124 | Tổng Quang Hưng    | 29/12/1973 | 001073016934 | Kiến trúc sư Kiến trúc                 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công Ty TNHH Liên doanh Sacidelta                             | Đại học Xây dựng                     |
|     |                    |            |              |                                        | Định giá xây dựng             | III |                                                               |                                      |
| 125 | Nguyễn Chương Toàn | 15/10/1981 | 001081006083 | Kỹ sư Xây dựng Cầu – Đường             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Minh Tâm               | Đại học Giao thông vận tải           |
| 126 | Bùi Thanh Tuấn     | 21/07/1980 | 034080013301 | Kỹ sư Vật liệu và Cầu kiện xây dựng    | Định giá xây dựng             | II  | Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đức Kiên                         | Đại học Xây dựng                     |
| 127 | Phạm Tuấn Sơn      | 05/03/1983 | 033083006726 | Kỹ sư Công trình Thủy lợi              | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty CP Tư vấn quản lý dự án và đầu tư Nam Việt            | Đại học Thủy lợi                     |
| 128 | Nguyễn Công Ánh    | 27/05/1994 | 001094040902 | Kỹ sư Kỹ thuật môi trường              | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CP Tư vấn quản lý dự án và đầu tư Nam Việt            | Đại học Mỏ - Địa chất                |



|     |                              |            |              |                                               |                               |     |                                                           |                            |
|-----|------------------------------|------------|--------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----|-----------------------------------------------------------|----------------------------|
| 129 | <b>Đặng Quang Nam</b>        | 12/08/1983 | 040083015411 | Kỹ sư Công nghiệp - Công trình nông thôn      | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng thương mại Minh Khôi  | Đại học Nông Lâm Huế       |
|     |                              |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                           |                            |
| 130 | <b>Nguyễn Tuấn Anh</b>       | 06/01/1990 | 001090003520 | Kỹ sư Cấp thoát nước                          | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng thương mại Minh Khôi  | Đại học Kiến trúc Hà Nội   |
|     |                              |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                           |                            |
| 131 | <b>Nguyễn Ngọc Chính</b>     | 11/02/1979 | 034079023482 | Kỹ sư Thủy điện                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Công ty Cổ phần XD và Thương mại CQ                       | Đại học Thủy lợi           |
|     |                              |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | II  |                                                           |                            |
| 132 | <b>Nguyễn Minh Đại</b>       | 02/04/1980 | 025080000763 | Kỹ sư Cơ điện xây dựng                        | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty CP Coninco Thăng Long                             | Đại học Xây dựng           |
| 133 | <b>Nguyễn Thanh Cao</b>      | 12/11/1986 | 036086027832 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng Bảo Khang               | Đại học Xây dựng           |
| 134 | <b>Nguyễn Thị Ngọc Hương</b> | 19/04/1986 | 030186001724 | Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp        | Định giá xây dựng             | III | CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ HAI TIAN | Đại học Hải Phòng          |
|     |                              |            |              |                                               | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III |                                                           |                            |
| 135 | <b>Vũ Huy Hoàng</b>          | 31/08/1993 | 034093016168 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ TQV                        | Đại học Xây dựng           |
| 136 | <b>Nguyễn Tiến Đạt</b>       | 13/11/1997 | 001097036794 | Kỹ sư Quản lý xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III | Công ty CP Xây dựng và Công nghiệp NSN                    | Đại học Xây dựng           |
| 137 | <b>Phạm Thị Kiều Trang</b>   | 21/04/1987 | 036187014773 | Kỹ sư Kinh tế xây dựng                        | Định giá xây dựng             | III | Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Thương mại Tây Tiến       | Đại học Xây dựng           |
| 138 | <b>Bùi Tiến Thành</b>        | 08/09/1996 | 001096030919 | Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng  | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp kỹ thuật Hạ tầng -PIDI  | Đại học Điện lực           |
| 139 | <b>Trần Đăng Khoa</b>        | 17/07/1994 | 036094001168 | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng             | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp An Phú Hưng.         | Đại học Thủy lợi           |
| 140 | <b>Thân Văn Phương</b>       | 17/11/1987 | 024087000829 | Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường                    | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án ĐTXD Việt Yên                           | Đại học Giao thông vận tải |
|     |                              |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                           |                            |
| 141 | <b>Đàm Quang Huy</b>         | 01/06/1990 | 001090041826 | Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng                       | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II  | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm        | Học viện Kỹ thuật Quân sự  |
|     |                              |            |              |                                               | Định giá xây dựng             | III |                                                           |                            |